**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BẾN TRE Số tháng 12/2023**

 **Thông Tin**

 **PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO**

**TRONG SỐ NÀY**

 **1.** BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG BAN HÀNH CHỈ THỊ SỐ 26-CT/TW VỀ VIỆC TỔ CHỨC TẾT GIÁP THÌN NĂM 2024

 **2.** MỘT SỐ CHỦ TRƯƠNG, CHỈ ĐẠO CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

**3.** THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỈNH BẾN TRE

**4.** QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ XÂY DỰNG “ CHI BỘ BỐN TỐT”, “ĐẢNG BỘ CƠ SỞ BỐN TỐT”

**5.** BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC DIỄN TẬP KHU VỰC PHÒNG THỦ NĂM 2023

**6.** KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TỈNH ỦY NĂM 2023

 **7.** KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

 **8.** XÂY DỰNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ BẾN TRE CHO CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA TỈNH

 **9.** NHỮNG VẤN ĐỀ RÚT RA QUA CÁC CUỘC HỘI NGHỊ TỌA ĐÀM TRONG NĂM 2023

**10.** CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO NGƯỜI DÂN CÁC XÃ AN TOÀN KHU

 **BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG BAN HÀNH CHỈ THỊ SỐ 26-CT/TW VỀ VIỆC TỔ CHỨC TẾT GIÁP THÌN NĂM 2024**

 Ngày 23/11/2023, đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Chỉ thị số 26-CT/TW về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024. Ban Biên tập xin giới thiệu nội dung Chỉ thị đến các đồng chí để nghiên cứu, quán triệt, thực hiện.

 Để chuẩn bị tốt nhất các điều kiện phục vụ nhân dân vui xuân, đón mừng năm mới, Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, tạo khí thế mới, động lực mới tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, Ban Bí thư yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

 **1.** Phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc, chủ động, tích cực thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là người có công với cách mạng, gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, đồng bào các địa phương bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, công nhân, người lao động, người bị mất việc làm... bảo đảm mọi nhà, mọi người đều có điều kiện vui xuân, đón Tết.

 Tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong những ngày Tết, ở biên giới, hải đảo, vùng khó khăn, địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

 **2.** Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo quy định, bảo đảm các hoạt động vui xuân, kỷ niệm ngày truyền thống, tổng kết năm, gặp mặt đầu năm, Tết trồng cây… thiết thực, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc. Lãnh đạo các địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn để quyết định việc tổ chức bắn pháo hoa chào mừng năm mới phù hợp với điều kiện, khả năng của địa phương, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, không sử dụng ngân sách nhà nước.

 **3.** Không tổ chức thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; không tổ chức đoàn của Trung ương thăm, chúc Tết cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố; nghiêm cấm việc biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; cán bộ lãnh đạo các cấp chỉ được dự lễ chùa, lễ hội khi được phân công; không tham gia các hoạt động mê tín; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định cho hoạt động lễ hội, vui chơi... Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và những điều đảng viên không được làm.

 **4.** Có các giải pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh… Tăng cường công tác dự báo, quản lý thị trường, ổn định giá cả, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hoá, dịch vụ. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, tích trữ, đẩy giá hàng hóa tăng cao bất thường để thu lợi bất chính. Chủ động kế hoạch bảo đảm phương tiện vận chuyển hàng hóa và phục vụ nhân dân và kiều bào ở nước ngoài về quê đón Tết. Bố trí cán bộ, nhân viên trực Tết, kịp thời xử lý, giải quyết công việc, tình huống phát sinh; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo trong dịp nghỉ Tết. Các cơ quan, tổ chức phải bảo đảm việc trở lại làm việc bình thường sau đợt nghỉ Tết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ngay từ những tháng đầu năm.

 **5.** Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, an toàn trên không gian mạng. Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để bị động, bất ngờ; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa, xã hội của đất nước. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng pháo và vật liệu nổ.

 **6.** Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tăng cường tuyên truyền về thành tựu của đất nước, các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội trong dịp Tết; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của nhân dân trong thực hiện các quy định về an toàn giao thông, sử dụng pháo và vật liệu nổ; phòng, chống dịch bệnh; chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

 **7.** Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành việc tổng kết công tác năm 2023 trước ngày 10/1/2024, gửi báo cáo về Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 15/01/2024. Nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị.

Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nắm tình hình triển khai thực hiện và báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị.

**MỘT SỐ CHỦ TRƯƠNG, CHỈ ĐẠO CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án tập trung huy động nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030 theo thẩm quyền; giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án; quan tâm bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để góp phần thực hiện tốt chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Thường trực Tỉnh ủy giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: **(1)** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Cục Di sản văn hóa và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương đề xuất, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi 02 Di tích quốc gia đặc biệt “Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu” và “Đồng Khởi Bến Tre” bảo đảm tiến độ, thời gian, theo quy định; **(2)** Sở Thông tin truyền thông chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung đã ký kết giữa tỉnh với 02 doanh nghiệp trong thời gian qua. Đồng thời, đề xuất các nội dung ký kết cho năm 2024, trong đó, cần lưu ý nội dung về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức cho tỉnh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong thời gian tới.

Đối với việc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, Thường trực Tỉnh ủygiao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: **(1)** Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, các huyện, thành phố tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với từng công trình, dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các công trình, dự án vốn ODA; **(2)** Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, đề xuất các công trình, dự án giai đoạn 2025 - 2030 để chủ động trong công tác đề xuất lập kế hoạch bố trí vốn.

Đối với tiến độ dự án cầu Rạch Miễu 2 và Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2, Thường trực Tỉnh ủy giao: **(1)** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động lần cuối các hộ dân còn lại chưa bàn giao mặt bằng dự án cầu Rạch Miễu 2 và Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2 trước khi thực hiện cưỡng chế, thu hồi đất; Thực hiện đúng quy trình, thủ tục cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ dân chưa bàn giao mặt bằng dự án cầu Rạch Miễu 2 và Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2 khi không thể vận động, thuyết phục; Sớm cho chủ trương xác định giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân còn lại của vị trí giải phóng mặt bằng trụ điện để sớm thi công công trình; **(2)** Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh, cơ quan, đơn vị trực thuộc tiếp tục đôn đốc và sớm cho ý kiến về phương án thực hiện cưỡng chế đối với các hộ dân chưa bàn giao mặt bằng dự án cầu Rạch Miễu 2; **(3)** Ban Thường vụ Thành ủy Bến Tre chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre khẩn trương thực hiện dứt điểm các nội dung, phần việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện dự án cầu Rạch Miễu 2 và Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2.

**Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

Thực hiện Kế hoạch số 244-KH/TU, ngày 06/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, đến nay, có 58/60 cơ quan, đơn vị đã thực hiện lấy phiếu tín nhiệm.

Đợt 07/11/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tặng và truy tặng Huy hiệu Đảng cho 345 đảng viên. Gắn với họp mặt kỷ niệm 106 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2023), đảng bộ các huyện, thành phố và tương đương đã tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng cho các đảng viên. Nhìn chung, các buổi lễ được tổ chức trang trọng, chu đáo, nội dung chặt chẽ, bảo đảm đúng quy định, hướng dẫn.

Đến ngày 15/11/2023, toàn tỉnh kết nạp được 1.288 đảng viên mới, đạt tỷ lệ 117,09% Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023 (1.100 đảng viên mới); lũy kế số lượng kết nạp từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay là 4.065/(4.500 - 5.000); toàn tỉnh có 191/100 chi bộ ấp, khu phố được công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, đạt 191% chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023; lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 448 ấp, khu phố được công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, chiếm 46,90% so với tổng số chi bộ ấp, khu phố.

 **Ban Biên tập**

 (Nguồn Báo cáo số 693-BC/VPTU, ngày 15/11/2023)

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỈNH BẾN TRE**

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký Quyết định 1399/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

***Đến năm 2050, Bến Tre là tỉnh phát triển thịnh vượng, trở thành nơi đáng sống***

Phạm vi, ranh giới Quy hoạch tỉnh Bến Tre bao gồm toàn bộ phần lãnh thổ đất liền tỉnh Bến Tre và không gian biển được xác định theo Luật Biển Việt Nam năm 2012, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.Phấn đấu đến năm 2030, Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước; có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; tập trung phát triển kinh tế biển; công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng mới gắn bảo vệ môi trường, sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu; có đô thị hiện đại, nông thôn giàu bản sắc, du lịch thân thiện; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; người dân có cuộc sống văn minh, ấm no, hạnh phúc.

Mục tiêu cụ thể, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt 10 - 10,5%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt trên 170 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn dưới 2,5%...

Đến năm 2050, Bến Tre là tỉnh phát triển thịnh vượng, trở thành nơi đáng sống có hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, môi trường sống xanh, sạch; phấn đấu trở thành đơn vị hành chính đô thị loại I đặc thù, đô thị vệ tinh của Thành phố Hồ Chí Minh; các trụ cột tăng trưởng có trình độ phát triển cao và trở thành động lực phát triển quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; xã hội phát triển hài hòa, văn minh, hiện đại; môi trường, trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn và cảnh quan thiên nhiên được gìn giữ; con người phát triển toàn diện, có cuộc sống phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

***Các đột phá phát triển của Bến Tre***

Về các đột phá phát triển, tập trung phát triển hạ tầng giao thông ven biển, cảng biển, hạ tầng logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, năng lượng mới (hydro xanh); phát triển đô thị - dịch vụ - du lịch tổng hợp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khi có đủ điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, từng bước mở rộng không gian ra hướng Đông để tạo quỹ đất sạch thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng, tạo hành lang kinh tế ven biển kết nối với vùng động lực kinh tế phía Nam và Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách đột phá để thu hút hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào các chương trình, dự án ưu tiên cho đầu tư phát triển của tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật. Chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài, nhất là trong quản lý và các ngành, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, năng lượng mới (hydro xanh), vận tải, logistics, chuyển đổi số và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

***Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu***

Về phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng, trong đó với ngành công nghiệp, tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp; công nghiệp gia công kim loại; sản xuất, lắp ráp thiết bị và cụm linh kiện điện, điện cơ, cơ điện tử; công nghiệp sản xuất điện (năng lượng tái tạo, năng lượng mới), công nghiệp hóa chất; khuyến khích các nhà đầu tư tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng, không gây ô nhiễm môi trường.

Hình thành một số cụm công nghiệp chế biến sâu nông, thủy sản và thực phẩm chất lượng cao gắn với vùng nguyên liệu tập trung nhằm thúc đẩy nhanh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng, hiệu quả cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ xuất khẩu.

Thu hút đầu tư phát triển mạnh ngành sản xuất thiết bị điện, điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông, sản xuất các sản phẩm quang học, phần mềm, các sản phẩm phục vụ xây dựng đô thị thông minh; các dự án điện gió, khí hóa lỏng (LNG), dự án điện rác và điện sinh khối; phát triển nguồn năng lượng mới (hydro xanh); xây dựng, cải tạo nâng cấp và phát triển mới hạ tầng lưới điện.

Liên kết sản xuất các ngành cơ khí, chế tạo, xây dựng và công nghiệp hỗ trợ; các sản phẩm hóa dược và dược phẩm y tế; hydro xanh, amoniac xanh; hóa chất phục vụ nông nghiệp, sản xuất thiết bị phục vụ ngành chế biến nông sản.

***Ba vùng kinh tế - xã hội và năm hành lang kinh tế của tỉnh Bến Tre***

Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh Bến Tre được tổ chức thành 3 vùng kinh tế - xã hội và 5 hành lang kinh tế. Trong đó, ba vùng kinh tế - xã hội của Bến Tre gồm: Vùng ven biển phía Đông của tỉnh (gồm huyện Ba Tri, huyện Bình Đại, huyện Thạnh Phú và không gian biển thuộc địa phận tỉnh Bến Tre): Là vùng động lực phát triển của tỉnh, đột phá là các ngành kinh tế biển, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực: công nghiệp; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản theo hướng công nghệ cao; kinh tế hàng hải (vận tải biển); dịch vụ và du lịch; vui chơi giải trí, sân golf; phát triển khu, cụm công nghiệp; xây dựng các đô thị xanh, thông minh, bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển.

Vùng Bắc sông Hàm Luông (gồm thành phố Bến Tre, huyện Châu Thành, huyện Giồng Trôm): Tập trung phát triển Đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp theo hướng công nghệ cao (trụ cột là công nghiệp - đô thị vệ tinh cho các thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh). Khai thác tối đa lợi thế các trục hành lang kinh tế đi qua: Trục thành phố Bến Tre - đô thị Giồng Trôm - đô thị Ba Tri; trục đô thị Chợ Lách - đô thị Châu Thành - đô thị Bình Đại; trục đô thị Châu Thành - thành phố Bến Tre - đô thị Mỏ Cày.

Vùng Nam sông Hàm Luông (gồm các huyện Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam và Chợ Lách): Tập trung phát triển Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp theo hướng công nghệ cao (trụ cột là kinh tế nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái).

Khai thác hiệu quả 2 hành lang kinh tế đi qua: Trục đô thị Chợ Lách - đô thị Mỏ Cày - đô thị Thạnh Phú; trục đô thị Châu Thành - thành phố Bến Tre - đô thị Mỏ Cày.

***Năm hành lang kinh tế của Bến Tre***

03 Hành lang phát triển theo hướng Tây - Đông (Hành lang kinh tế hướng Đông) gồm: Hành lang kinh tế dọc theo trục chính quốc lộ 57B; hành lang kinh tế dọc theo trục chính quốc lộ 57C; hành lang kinh tế dọc theo trục chính quốc lộ 57.

Trọng tâm phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch sinh thái, thương mại dịch vụ, đô thị.

02 Hành lang phát triển theo hướng Bắc - Nam gồm: Hành lang kinh tế dọc theo quốc lộ 60, đường cao tốc CT33 và hành lang kinh tế dọc theo tuyến đường ven biển kết nối các đô thị ven biển thuộc 3 huyện (Bình Đại, Ba Tri và Thạnh Phú) và gắn kết nối khu vực ven biển các tỉnh Trà Vinh, Tiền Giang và Thành phố Hồ Chí Minh.

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, dịch vụ logistics, cảng biển, du lịch sinh thái biển, phát triển các khu vui chơi giải trí cao cấp, sân golf, phát triển các đô thị xanh, thông minh.

 ***(Theo Cổng thông tin điện tử Chính phủ)***

**QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ XÂY DỰNG “CHI BỘ BỐN TỐT”, “ĐẢNG BỘ CƠ SỞ BỐN TỐT”**

Ngày 03/11/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre đã ban hành Quy định số 948-QĐ/TU quy định tiêu chí xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”,“chi bộ ấp, khu phố trong sạch, vững mạnh toàn diện”.

Theo đó, Quy định xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” áp dụng đối với chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (trừ chi bộ ấp, khu phố) và đảng bộ cơ sở trong các loại hình, gọi chung là chi bộ và đảng bộ cơ sở.

Nội dung trọng tâm của xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” là lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt. “Chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” phải thật sự là nơi triển khai, thực hiện đầy đủ, khoa học các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là điển hình trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao để các tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ học tập, làm theo.

Để xây dựng “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” phải đảm bảo các tiêu chí sau:

**Tiêu chí về hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị**

1) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và chủ trương của cấp trên; đảng ủy, chi ủy lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch, triển khai, phân công, phối hợp thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghị quyết đảng bộ, chi bộ đề ra trong năm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả.

2) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng tại cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Có giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tận tụy - chuyên nghiệp - hiệu quả, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3) Lãnh đạo xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và chỉ đạo thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế phối hợp của cơ quan, đơn vị, địa phương cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn ở cơ sở.

4) Hàng năm các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên; kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại “Tốt” trở lên.

**Tiêu chí về chất lượng sinh hoạt tốt**

1) Có giải pháp đổi mới nội dung, phương thức, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp ủy theo hướng gần dân, sát cơ sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực của cấp uỷ, bí thư cấp uỷ ở cơ sở, bảo đảm vai trò hạt nhân và lãnh đạo toàn diện hoặc phối hợp lãnh đạo của Đảng ở cơ sở; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ.

2) Có giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của chi bộ, đảng ủy sát thực tế, khả thi và phân công các tổ chức, cá nhân đảm nhận thực hiện; hàng tháng trong sinh hoạt có đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của chi bộ, đảng ủy đã đề ra. Kịp thời cụ thể hoá chủ trương của cấp trên phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và quần chúng tại cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý, giám sát hoạt động của chi ủy, đảng uỷ; bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ lắng nghe nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và quần chúng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3) Nội dung sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy phải bám sát các văn bản của Trung ương và của tỉnh về nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ *(đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên cho phù hợp)*; có đánh giá cụ thể, toàn diện kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định chức năng, nhiệm vụ; đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đánh giá kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Kịp thời thông tin, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và ngoài nước; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, định hướng tư tưởng; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng tấm gương đảng viên tiêu biểu và phê bình, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

4) Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi ủy, đảng uỷ, sinh hoạt chi bộ, đảng bộ bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu; chất lượng sinh hoạt được nâng lên theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đảng ủy cơ sở có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, Kết luận số 18-KL/TW, việc chấp hành chế độ sinh hoạt và việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy viên, cán bộ khi được phân công theo dõi, hỗ trợ dự sinh hoạt chi bộ. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm và xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm.

5) Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chuyên đề, chú trọng hướng vào những vấn đề mới, cần quan tâm; thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ để nâng cao chất lượng lãnh đạo của đảng bộ cơ sở, chi bộ theo hướng toàn diện, sát thực tiễn, nâng cao tính Đảng, tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh.

6) Có giải pháp sinh hoạt Đảng phù hợp đối với tổ chức đảng ở địa bàn có nhiều đảng viên từ nơi khác đến tạm trú, có khu công nghiệp, cụm công nghiệp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã…; thí điểm sinh hoạt Đảng trực tuyến ở một số đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt; sinh hoạt Đảng theo tổ đảng đối với chi bộ có đông đảng viên theo Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên(nội dung này chỉ áp dụng đối với đảng bộ, chi bộ được chọn thí điểm)*.*

**Tiêu chí về đoàn kết, kỷ luật tốt**

1) Tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong đảng bộ cơ sở, chi bộ, tập thể lãnh đạo và hệ thống chính trị; có giải pháp phát hiện sớm biểu hiện mất đoàn kết, xác định đúng nguyên nhân và tập trung chỉ đạo giải quyết, xử lý dứt điểm; thường xuyên giáo dục đạo đức cách mạng, chăm lo củng cố tình đồng chí trong Đảng, chống chủ nghĩa cá nhân tại chi bộ, đảng bộ.

2) Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất trong Đảng. Xây dựng và thực hiện đúng quy chế làm việc; bảo đảm sự thống nhất hoạt động của các thành viên trong cấp ủy, tổ chức đảng.

3) Thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; các chủ trương, nghị quyết của Đảng và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

4) Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm theo quy định; kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét thi hành kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; có kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm theo kết luận của cấp có thẩm quyền.

5) Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực. Hàng năm, các đảng bộ cơ sở và chi bộ phải đăng ký phấn đấu với cấp ủy cấp trên, trong đó có nội dung cam kết không có cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

6) Hàng năm đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ đúng thực chất; xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm, đánh giá.

**Tiêu chí về cán bộ, đảng viên tốt**

1) Giáo dục và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, có tư tưởng tiến công, ý chí, khát vọng vươn lên, cống hiến để xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và quê hương ngày càng tiến bộ và phát triển; tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

2) Xây dựng cấp uỷ viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực, gương mẫu, nêu cao trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ nơi mình sinh hoạt, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc chức trách nhiệm vụ được giao; thể hiện tốt vai trò là hạt nhân trung tâm đoàn kết, không cục bộ bè phái; có ý chí, khát vọng vươn lên đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

3) Thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của người cán bộ, đảng viên và quy định những điều đảng viên không được làm. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện và tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và nơi cư trú.

4) Thực hiện công tác quản lý đảng viên theo đúng quy định, nhất là đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thường xuyên kiểm tra chi bộ trực thuộc, đảng viên việc thực hiện Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về trách nhiệm của đảng viên trong việc chấp hành chế độ sinh hoạt chi bộ và thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt Đảng đối với đảng viên hưu trí.

5) Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; có kế hoạch giáo dục, giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi có khuyết điểm, vi phạm, thiếu gương mẫu, uy tín thấp. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị*.*

6) Cấp ủy, chi bộ phân công nhiệm vụ cho đảng viên phù hợp với trình độ, năng lực, sức khoẻ; tạo điều kiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên. Mỗi đảng viên (trừ đảng viên miễn công tác, miễn sinh hoạt Đảng) phải xây dựng bản cam kết phấn đấu, rèn luyện để chi uỷ, chi bộ kiểm tra, giám sát, làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm*.* Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên cuối năm đạt từ “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên. Thường xuyên kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để xử lý kịp thời, nghiêm minh theo đúng quy định.

**Về điều kiện công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”**

1) Đảng bộ cơ sở, chi bộ triển khai đầy đủ, khoa học các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng chỉnh đốn Đảng; là điển hình, có nhiều mô hình mới cách làm hay trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và thực hiện nhiệm vụ chính trị để các tổ chức đảng khác học tập, làm theo.

2) Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm đảng bộ cơ sở, chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 02 năm liên tục trở lên. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hàng năm được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hàng năm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới theo đăng ký và các chỉ tiêu của nghị quyết cấp mình đề ra.

3) Đảng bộ cơ sở, chi bộ đăng ký và có kế hoạch xây dựng mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; phấn đấu có sản phẩm cụ thể trong thực hiện phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động.

4) Quy chế làm việc cụ thể, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy, chi ủy, bí thư, phó bí thư, ủy viên và các mối quan hệ làm việc với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan.

5) Đảng bộ cơ sở, chi bộ có 100% cán bộ, đảng viên và gia đình đồng thuận, thống nhất với chủ trương của Đảng và Nhà nước khi thực hiện các công trình xây dựng hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

6) Thực hiện tốt việc quản lý đảng viên tại chi bộ, đảng bộ cơ sở; hàng năm không có đảng viên bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp chi bộ, đảng bộ cơ sở tự phát hiện và chủ động kiểm điểm, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật). Kịp thời rà soát, sàng lọc, đề xuất đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

**Về quy trình công nhận**

***1) Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:*** Đăng ký và xây dựng kế hoạch thực hiện; nếu kết quả đánh giá chất lượng cuối năm (02 năm liên tục) đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và bảo đảm các tiêu chí, điều kiện theo Quy định thì đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở xây dựng dự thảo báo cáo tự thẩm định, trình bày tại cuộc họp đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở để thảo luận, thống nhất nội dung, hoàn chỉnh báo cáo tự thẩm định, đề nghị cấp ủy cấp trên xem xét, công nhận *(hồ sơ gồm báo cáo, tờ trình, biên bản cuộc họp và các tài liệu minh chứng kèm theo)*.

***2) Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:*** Đăng ký và xây dựng kế hoạch thực hiện; nếu kết quả đánh giá chất lượng cuối năm (02 năm liên tục), chi bộ được cấp ủy cấp trên xếp loại chi bộ đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (riêng chi bộ ấp, khu phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) và bảo đảm các tiêu chí, điều kiện theo Quy định thì đảng ủy cơ sở hướng dẫn chi bộ xây dựng dự thảo báo cáo tự thẩm định, trình bày tại cuộc họp chi bộ để thảo luận, thống nhất nội dung, hoàn chỉnh báo cáo tự thẩm định, đề nghị về đảng ủy cơ sở *(hồ sơ gồm báo cáo, tờ trình, biên bản cuộc họp, và các tài liệu minh chứng kèm theo)*.

Sau khi nhận được đề nghị của chi bộ trực thuộc; đảng ủy cơ sở quyết định thành lập tổ để thẩm định và báo cáo kết quả với đảng ủy cơ sở, nếu thống nhất thì đề nghị về ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương xem xét cho chủ trương để đảng ủy cơ sở ra quyết định công nhận *(hồ sơ gồm báo cáo, tờ trình, biên bản cuộc họp, và các tài liệu minh chứng kèm theo)*.

***3) Đối với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương:*** Sau khi nhận được đề nghị, báo cáo của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (thành phần gồm: Trưởng các ban đảng, văn phòng cấp ủy và tương đương, các đồng chí trưởng các ngành có liên quan...), có thể mời thêm đại diện lãnh đạo ban và các phòng chuyên môn của các ban đảng tỉnh dự góp ý. Hội đồng tổ chức thẩm định đầy đủ, toàn diện các nội dung tiêu chí, điều kiện, nếu đạt yêu cầu thì báo cáo đề xuất ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương xem xét, quyết định hoặc cho chủ trương công nhận.

 **Ban Biên tập**

**BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC DIỄN TẬP KHU VỰC PHÒNG THỦ NĂM 2023**

Diễn tập là một hình thức huấn luyện cao nhất, mang tính tổng hợp, toàn diện, được tiến hành ở những điều kiện không gian và thời gian nhất định, dựa trên các tình huống giả định, hành động của ta và địch theo một ý định thống nhất, sát với thực tế tình hình, nhiệm vụ tác chiến phòng thủ của từng cấp, từng ngành, từng lực lượng. Đối với địa phương, diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong nhiệm kỳ của cả hệ thống chính trị các cấp, do đó cấp uỷ, chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, đặc biệt là Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (cơ quan Thường trực) đóng vai trò quan trọng tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các nội dung diễn tập theo ý định đặt ra. Thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định 21/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng tỉnh (thành) thành KVPT vững chắc trong tình hình mới, nhiệm vụ huấn luyện chiến dịch của Quân khu và Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhiệm vụ diễn tập nhiệm kỳ năm 2020 - 2025, Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh Bến Tre đã tổ chức diễn tập KVPT cho 03 huyện gồm Chợ Lách, Mỏ Cày Nam và Thạnh Phú và 49/49 đơn vị cấp xã, trong đó chọn xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri làm điểm cho Quân khu và Cục Dân quân Tự vệ - Bộ Quốc phòng.

Mục đích chính của các cuộc diễn tập là nhằm tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo của cấp uỷ đảng, hiệu lực điều hành của chính quyền, vai trò tham mưu của các ngành, các cấp của hệ thống chính trị trong vận hành cơ chế xử trí các tình huống khi chuyển địa phương sang các trạng thái quốc phòng, đồng thời qua diễn tập giúp các cấp, các ngành bổ sung hoàn thiện hệ thống văn kiện tác chiến phù hợp với nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới, từ đó chủ động các phương án, không để bị động, bất ngờ.

 Với vai trò là cơ quan thường trực tham mưu Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh, Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chủ động, tích cực trong chuẩn bị và xây dựng ý định diễn tập KVPT các huyện Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú và 09 đơn vị cấp xã cùng tham gia với huyện là: Vĩnh Hoà, Phú Sơn, Thị trấn Chợ Lách huyện Chợ Lách; xã Đa Phước Hội, An Thới và Thị trấn Mỏ Cày huyện Mỏ Cày Nam; xã Thạnh Hải, An Thuận và Quới Điền huyện Thạnh Phú với đề mục “*Chuyển lực lượng vũ trang vào các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng. Tổ chức chuẩn bị và thực hành tác chiến phòng thủ bảo vệ các huyện*”, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong năm, với khối lượng công việc rất lớn. Do đó, để thực hiện đầy đủ các nội dung theo ý định diễn tập được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 phê duyệt và yêu cầu đặt ra của Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh với kết quả cao nhất, Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành kịp thời xây dựng và triển khai văn kiện chỉ đạo diễn tập cho các huyện, xây dựng kế hoạch hoạt động và công tác chuẩn bị diễn tập thật cụ thể, chặt chẽ qua ba giai đoạn, trước hết tổ chức tập huấn nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên lực lượng vũ trang về công tác diễn tập, xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh trong KVPT, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương, điều hành, xử lý các tình huống xảy ra; giai đoạn hai tổ chức hướng dẫn xây dựng văn kiện, làm mọi công tác chuẩn bị phục vụ cho diễn tập; giai đoạn ba tiến hành luyện tập, tập thử, tập tổng hợp và diễn tập chính thức. Trong từng giai đoạn Đảng uỷ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh kịp thời tham mưu phân công lực lượng hỗ trợ, theo dõi, kiểm tra, giúp cho các đơn vị diễn tập thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của đơn vị mình.

 Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh, diễn tập các huyện, xã năm 2023 đạt kết quả rất tốt, bảo đảm tuyệt đối an toàn, có nhiều tiến bộ rõ rệt, nhiều nội dung mới, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ các cấp, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và hoạt động tác chiến phòng thủ bảo vệ địa phương của lực lượng vũ trang trong KVPT, sẵn sàng cơ động lực lượng, chỉ huy xử trí các tình huống, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trong tình hình mới. Đặc biệt là công tác phối hợp với lực lượng, nồng cốt là Quân sự, Công an, Biên phòng trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn tuyến biên giới biển của tỉnh. Tạo niềm tin của nhân dân đối với cấp uỷ, lãnh đạo địa phương và lực lượng vũ trang, đây là nền tảng, là tiền đề to lớn, quan trọng cho nhiệm vụ xây dựng, củng cố vững chắc các tiềm lực trong KVPT, đặc biệt là tiềm lực chính trị, tinh thần, thế trận lòng dân, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, trong diễn tập KVPT vẫn còn bộc lộ một số hạn chế đó là: Việc nghiên cứu, vận dụng các nội dung mới vào luyện tập, diễn tập của các cấp, các ngành còn hạn chế, việc tham mưu, đề xuất nội dung chưa gắn với thực tế tình hình địa phương và nhiệm vụ của đơn vị. Nhận thức về các văn bản, quy định của Chính phủ, của Bộ Quốc phòng có nơi chưa thống nhất, chất lượng soạn thảo một số văn kiện còn hạn chế. Phương pháp diễn tập chủ yếu sử dụng phương pháp “diễn theo đạo”, với kịch bản được soạn thảo trước, xử lý tình huống giả định, từ đó làm cho người tập chủ quan, hạn chế tính chủ động, linh hoạt, tư duy sáng tạo, nhạy bén trong điều hành cũng như tham mưu, đề xuất.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; cuộc chiến Nga - Ucraina; Israel - Hamas vẫn còn căng thẳng kéo dài, Mỹ và phương Tây tiếp tục áp đặt và thực hiện các lệnh trừng phạt, bao vây, cấm vận gây tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu; khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn; tranh chấp chủ quyền ở biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ổn định. Trong nước, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, chống phá ta trên mọi lĩnh vực. Đặc biệt tình hình diễn ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong ngày 11 tháng 6 vừa qua đã tác động và đặt ra yêu cầu cao hơn đối với nhiệm vụ quốc phòng an ninh tại từng địa phương.

Phát huy kết quả đã đạt được trong hơn nữa nhiệm kỳ qua, đồng thời với kết quả diễn tập năm 2023, để tiếp tục củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ như sau:

*Một là,* tiếp tục tham mưu nâng cao nhận thức các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang toàn hệ thống chính trị, tổ chức quán triệt thường xuyên và bám sát mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ chính trị khoá X *“Về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”*; Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW; Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 02/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc “*Đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*” và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên về huấn luyện, hoạt động tác chiến trong KVPT. Thực hiện nghiêm túc phương châm “*Toàn diện, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với nhiệm vụ, phương án*”.

*Hai là,* phát huy hơn nữa vai trò của các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là vai trò của cơ quan Quân sự, Công an, Biên phòng các cấp trong công tác diễn tập KVPT. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các ngành, tích cực tham mưu cho Đảng uỷ, người chỉ huy cấp trên, các cấp uỷ, chính quyền địa phương trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ diễn tập KVPT, khắc phục những khó khăn, hạn chế, tích cực tham gia xây dựng văn kiện diễn tập và thực hành diễn tập các nội dung theo quy định, thường xuyên rèn luyện cho cán bộ về tác phong, phương pháp mang tính khẩn trương, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành, khắc phục tư tưởng chủ quan, giả định, máy móc, chú trọng vận dụng những kết quả đạt được qua diễn tập vào quá trình thực tiễn công tác tại cơ quan, đơn vị, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Đặc biệt là gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

*Ba là,* nâng cao công tác quản lý và chất lượng huấn luyện cho các đối tượng, chú trọng lực lượng DBĐV, DQTV, tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo tinh thần đổi mới trong huấn luyện, diễn tập. Tổ chức huấn luyện toàn diện và huấn luyện chuyên sâu theo phương án tác chiến, theo nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị, phù hợp với yêu cầu tác chiến trong tình hình mới, kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện, luyện tập, diễn tập KVPT với huấn luyện chiến đấu; giữa huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ với rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang thực hành xử trí các tình huống sát đúng với tính chất, yêu cầu chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao, phù hợp với tổ chức biên chế, trang bị và cách đánh của Quân đội ta.

*Bốn là,* tích cực tập huấn, bồi dưỡng lý luận, nghệ thuật quân sự, nhất là các văn bản của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh có liên quan đến công tác diễn tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành trong chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng; hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp, các lực lượng trong KVPT; thống nhất tổ chức, phương pháp luyện tập, diễn tập để nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, nhất là các ban, ngành ở địa phương cấp huyện, xã. Tiếp tục đưa các nội dung mới, nội dung khó vào diễn tập, đổi mới phương pháp, hình thức diễn tập đặc biệt các hình thức thực binh trong xử lý các tình huống A2, A3, A4, A phù hợp tình hình thực tế, tổ chức cơ động, di chuyển một phần cơ quan, cấp uỷ chính quyền địa phương ra thực địa trong luyện tập, diễn tập ở các cấp.

*Năm là****,*** nghiên cứu, bổ sung, hướng dẫn thống nhất xây dựng văn kiện diễn tập KVPT, đặc biệt là cấp xã, coi trọng bổ sung các nội dung về thi hành tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm. Tiếp tục ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào diễn tập, nâng cao quy mô, hình thức diễn tập, đặc biệt là diễn tập KVPT huyện, xã ngày càng phong phú, đa dạng, mang hiệu quả cao và bảo đảm tiết kiệm trong diễn tập. Tích cực tham mưu tiến hành phân kỳ đầu tư nguồn kinh phí để xây dựng Sở chỉ huy khu căn cứ chiến đấu, một số công trình phòng thủ then chốt, công sự, trận địa mẫu, lâu bền phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, diễn tập hàng năm của địa phương.

 **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TỈNH ỦY NĂM 2023**

Năm 2023 - năm “bản lề” thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp (triều cường, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan, sạt lở bờ sông...); sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ của các doanh nghiệp khó khăn,... Nhưng với sự phấn đấu, quyết tâm cao và thực hiện các giải pháp mang tính đột phá, quyết liệt, Tỉnh uỷ đã lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023 đạt nhiều kết quả tích cực. So với Nghị quyết Tỉnh uỷ năm 2023, có 17/24 chỉ tiêu đạt và vượt, 01/24 chỉ tiêu xấp xỉ đạt, 06/24 chỉ tiêu chưa đạt.

**Trên lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

Công tác chính trị tư tưởng tiếp tục được quan tâm, tạo chuyển biến tích cực trong từng tổ chức đảng, từng cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên. Tình hình tư tưởng trong nội bộ và Nhân dân cơ bản ổn định, tin tưởng, phấn khởi trước những thành tựu đạt được sau 37 năm thực hiện đường lối đổi mới, với kết quả qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Việc thực hiện phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” với phương châm “Hai chân, Ba mũi” đã đạt kết quả tích cực trên các lĩnh vực (toàn tỉnh có 7.026 gương điển hình, trong đó có 1.527 tập thể, 5.499 cá nhân). Tổ chức thành công Hội nghị sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025. Các địa phương, đơn vị đã tổ chức học tập, quán triệt chuyên đề 2023 học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Nhìn chung, qua thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thực chất; qua 02 năm triển khai thực hiện, toàn tỉnh có 521 mô hình sáng tạo, những cách làm hay ở các cấp; biểu dương, khen thưởng 4.056 gương điển hình.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 và Kết luận số 62-KL/TW, ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 28, 29-CTr/TU của Tỉnh ủy và Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến nay, có 9/9 huyện, thành phố đã bố trí bí thư cấp ủy không là người địa phương và 3/9 chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố không là người địa phương (thành phố Bến Tre, Bình Đại, Giồng Trôm). Có 115/157 bí thư cấp ủy đồng thời chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; 11/157 xã, phường, thị trấn thực hiện bí thư đảng ủy đồng thời chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 (năm 2023). Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2026 - 2031 và quy hoạch các ủy ban thuộc Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031; bổ khuyết 01 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương *“Tỉnh nắm tới xã; huyện nắm tới ấp, khu phố; xã nắm tới hộ gia đình”*; các đồng chí cán bộ cấp tỉnh tiếp tục bám sát địa bàn, theo dõi, hỗ trợ các địa phương. Trong năm 2023, toàn tỉnh kết nạp được 1.301/1.100 đảng viên mới*,* đạt tỷ lệ 118,27% Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023; lũy kế số lượng kết nạp từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay là 4.078/(4.500 - 5.000); có 191/100 chi bộ ấp, khu phố được công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, đạt 191% chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023 (lũy kế đến nay toàn tỉnh có 448ấp, khu phố được công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, chiếm 46,90% so với tổng số chi bộ ấp, khu phố).

Triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023 đạt tiến độ đề ra, chất lượng từng bước được nâng lên, thông báo kết luận đã chỉ ra hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, nhiệm vụ giải pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thời gian tới sát yêu cầu thực tiễn.

Các cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác dân vận của Tỉnh ủy năm 2023, với chủ đề: *“Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “Dân vận khéo””*; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân, Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Kết quả chấm điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 được Thanh tra Chính phủ đánh giá đạt 69,85/100 điểm, xếp vị trí thứ 16/63 tỉnh/thành cả nước (năm 2021 xếp thứ 60/63).

Công tác quản lý, điều hành của Uỷ ban nhân dân các cấp ngày càng hiệu quả; với phương châm “xây dựng chính quyền mạnh, trách nhiệm cao, sáng tạo, phục vụ Nhân dân, đồng hành với doanh nghiệp”, tỉnh đã triển khai quyết liệt các giải pháp cải cách, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, từ đó nhận được sự đồng thuận cao trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tạo sức bật cho phát triển. Năm 2022, kết quả đánh giá Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bến Tre xếp vị trí 13/63 tỉnh/thành, tăng 05 bậc; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) ở vị trí thứ 50/63 tỉnh/thành, tăng 06 bậc. Tổ chức đánh giá tiêu chí thành lập phường đến năm 2025 đối với xã Mỹ Thạnh An, Bình Phú, Phú Hưng và Sơn Đông, thành phố Bến Tre. Ban hành Kế hoạch số 5143/KH-UBND ngày 22/8/2023 về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 - 2025. Đồng thời, xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; triển khai thủ tục xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bến Tre đến năm 2030.

**Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh**

Các cấp, các ngành tiếp tục tập trung thực hiện các nghị quyết, đề án về phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức lại sản xuất, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết chặt chẽ giữa nông dân với doanh nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển; chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi - thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh cho sản phẩm, thích ứng biến đổi khí hậu. Chỉ số tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 ước đạt 5,16% *(tăng trưởng Khu vực I ước đạt 2,47%, Khu vực II ước đạt 9,25%, Khu vực III ước đạt 5,45%)*. So với mức tăng trưởng của các năm: 2020 là 0,84%; năm 2021 là 1,45; năm 2022 là 7,33%, và trong bối cảnh tình hình kinh tế của cả nước và nguồn lực của tỉnh còn khó khăn, nhưng kinh tế của tỉnh vẫn có sự tăng trưởng khá.

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục được duy trì, nhất là ở các thị trường xuất khẩu chính. Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước đạt 1.530 triệu USD, tăng 3,99% so cùng kỳ và đạt 90% nghị quyết; các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tăng nhẹ so với cùng kỳ. Hoạt động du lịch phục hồi tốt, công tác xúc tiến du lịch được đẩy mạnh thông qua các sự kiện tuyên truyền, quảng bá, kết nối du lịch. Tổng khách du lịch ước đạt 2.210.046 lượt người (khách quốc tế 397.962 lượt), tăng 71,9% so cùng kỳ, đạt 152,3% nghị quyết; doanh thu ước đạt 2.763 tỷ đồng, tăng 77,34% so cùng kỳ, đạt 167,8% kế hoạch.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.560 tỷ đồng, đạt 103,19% dự toán Trung ương giao và đạt 100,04% dự toán địa phương phấn đấu, bằng 98,67% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 5.430 tỷ đồng, đạt 103,27% chỉ tiêu Trung ương giao, đạt 100,04% chỉ tiêu địa phương phấn đấu, bằng 98,28% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu khoảng 130 tỷ đồng, đạt 100% chỉ tiêu, tăng 18,41% so cùng kỳ. Đến cuối năm 2023, ngân sách tỉnh tự cân đối được 88% chi thường xuyên và thành phố Bến Tre là 169% chi thường xuyên (NQ 70%); Châu Thành là 70% , Ba Tri là 68%, Bình Đại là 61% (NQ 80%); có 09 đơn vị cấp xã tự cân đối chi thường xuyên (phường An Hội, Phường 7, phường Phú Khương, phường Phú Tân, xã Bình Phú, xã Phú Hưng, xã Sơn Đông thuộc thành phố Bến Tre; xã Mỹ Thạnh huyện Giồng Trôm và thị trấn Bình Đại), đạt 5,73% (NQ 20% số xã).

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) được tập trung thực hiện; năm 2023, tỉnh công nhận 16 xã NTM, 07 xã NTM nâng cao, 03 xã NTM kiểu mẫu; lũy kế toàn tỉnh có 96 xã NTM (trong đó có 30 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 05 xã đạt NTM kiểu mẫu), 09 xã đạt 15 - 18 tiêu chí, 34 xã đạt 10 - 14 tiêu chí. Đề án huyện NTM nâng cao Chợ Lách và Đề án xây dựng huyện NTM: Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Châu Thành, Thạnh Phú đã được phê duyệt và đang triển khai; đến nay huyện Mỏ Cày Nam đạt cơ bản 09/09 tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025, các huyện còn lại đạt cơ bản từ 03 - 05 tiêu chí; huyện Chợ Lách tự đánh giá cơ bản đạt 04/09 tiêu chí huyện NTM nâng cao. Phong trào “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới” tiếp tục được thực hiện với nhiều chủ đề, phù hợp với điều kiện, tình hình từng thời điểm và từng địa phương.

Các hoạt động đối ngoại, xúc tiến, thu hút đầu tưđược tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch. Trong năm, đã tiếp và làm việc với 280 đoàn nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư. Các hoạt động liên kết, hợp tácliên vùng, tiểu vùng, hợp tác với TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố được tập trung thực hiện. Đã phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội và ký kết các thỏa thuận hợp tác giữa TP. Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành vùng ĐBSCL đến năm 2025, 06 lĩnh vực trọng tâm được ký kết chung, ký hợp tác song phương giữa TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Bến Tre với 04 nội dung. Phối hợp với các tỉnh Tiểu vùng Duyên hải phía Đông ĐBSCL xây dựng và triển khai Kế hoạch liên kết Tiểu vùng năm 2023 trên 10 nhóm nội dung.

Hạ tầng giao thôngtiếp tục được đầu tư và đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông quan trọng của tỉnh, đặc biệt là công trình cầu Rạch Miễu 2; công tác duy tu, bảo dưỡng được thực hiện thường xuyên nhằm bảo đảm giao thông thông suốt. Trong năm, đã xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 291,2 km đường giao thông nông thôn, với tổng kinh phí khoảng 622,4 tỷ đồng. Ngoài ra, đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về đề xuất xây dựng Tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre - Tiền Giang - Trà Vinh (Chương trình DPO); phê duyệt chủ trương đầu tư cầu Ba Lai 8 trên Tuyến đường bộ ven biển tỉnh; dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư (PPP) đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 22.720 tỷ đồng, tăng 13,4% so cùng kỳ, đạt 94,67% nghị quyết. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 ước đạt khá. Trong năm, có 55 dự án/công trình khởi công mới; dự kiến đến cuối năm có 252 dự án/công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên được tập trung thực hiện, đã xác lập pháp lý 3.830/4.047 thửa đất với diện tích 6.257,01 ha/6.320,21 ha, đạt tỷ lệ 99% và đã được đăng ký đất đai vào hồ sơ địa chính. Đã phê duyệt, công bố và triển khai Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030; tổ chức lấy ý kiến lần 02 Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) của tỉnh để hoàn chỉnh và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Thực hiện rà soát, đề xuất nhu cầu điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất của tỉnh trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 đã được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tái khởi động lại việc đấu giá khai thác các mỏ cát, sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt sẽ triển khai các thủ tục để tiến hành đấu giá các mỏ cát trên địa bàn tỉnh.

Các ngành, địa phương đã kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra, ổn định đời sống và sản xuất cho người dân. Riêng công tác ứng phó với xâm nhập mặn được tập trung triển khai quyết liệt, cùng với sự vận hành hiệu quả hệ thống ngăn mặn, trữ ngọt nên đã hạn chế tối đa ảnh hưởng của xâm nhập mặn và không gây thiệt hại lớn cho cây trồng, vật nuôi. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo việc khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường tại Bãi rác An Hiệp, huyện Ba Tri với nhiều giải pháp, đặc biệt là giải quyết các kiến nghị của người dân sống gần bãi rác; tổ chức đối thoại để người dân đồng thuận, chia sẻ với lãnh đạo tỉnh; đến nay tình hình ô nhiễm môi trường tại Bãi rác An Hiệp cơ bản được khắc phục và đã đưa rác vào bãi rác hoạt động từ ngày 09/10/2023. Công tác quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại được thực hiện tốt thông qua công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, xử lý. Thực hiện tái cơ cấu, đầu tư Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre do Công ty Cổ phần tập đoàn AMACCAO thực hiện (thông qua hình thức chuyển nhượng cổ phần), hiện Nhà đầu tư đang tập trung thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai.

Công tác lập Quy hoạch tỉnh Bến Tre được tập trung thực hiện và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1399/QĐ-TTG ngày 17/11/2023.

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ; chuyển đổi số cộng đồng có bước phát triển. Hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) tỉnh cơ bản đáp ứng an toàn, an ninh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo được tính kết nối, liên thông. Kết quả Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2022 được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, theo đó, kết quả xếp hạng chuyển đổi số (DTI) năm 2022 của tỉnh Bến Tre đạt 507,72 điểm (tăng 105 điểm so với năm 2021), xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố (giảm 20 bậc so với năm 2021); đứng thứ 10/13 so với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (giảm 03 bậc so với năm 2021).

Quy mô mạng lưới trường, lớp học (gồm ngoài công lập) cơ bản đáp ứng được yêu cầu giáo dục và nhu cầu học tập. Chất lượng giáo dục được giữ vững, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng ở các cấp học; tổ chức các kỳ thi trong năm đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy định, kết quả tốt nghiệp THPT đạt cao với tỷ lệ 99,49%; công tác phổ cập giáo dục các cấp được duy trì và phát triển. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc khai giảng năm học mới tiếp tục được quan tâm, đầu tư.

Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố và hoàn thiện; cơ sở vật chất, trang thiết bị được đảm bảo. Công tác khám và điều trị bệnh cho người dân được duy trì thực hiện tốt, công suất sử dụng giường bệnh đạt 69%, tăng 15% so cùng kỳ. Công tác thanh, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường, trong năm không xảy ngộ độc thực phẩm. Tỷ lệ người tham gia BHXH đạt 16% và tham gia BHTN đạt 13,28% so với lực lượng lao động; tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 95,01% dân số. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ được tăng cường.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục duy trì và nâng chất gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và trọng tâm là xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Các công trình văn hóa, lịch sử được quan tâm đầu tư, quản lý, phát huy giá trị và khai thác phục vụ dân sinh. Phong trào thể dục thể thao quần chúng duy trì; thể thao thành tích cao được chú trọng; tổ chức tốt Giải Bepharco Bến Tre Marathon 2023 với khoảng 6.000 vận động viên tham gia thi đấu. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyên truyền đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được tập trung thực hiện tốt. Ước đến cuối năm 2023 giải quyết việc làm 21.427 người, đạt 107,135% Nghị quyết (NQ là 20.000 người), trong đó đưa 2.038 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đạt 101,9% Nghị quyết (NQ là 2.000 người). Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 66,55%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 36,9%. Các chế độ chính sách về tiền lương, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện khá tốt.

Các chế độ, chính sách ưu đãi cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác giảm nghèo được tập trung thực hiện với nhiều giải pháp thiết thực, góp phần kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo. Tình hình quản lý học viên tại cơ sở cai nghiện ma túy ổn định, đã tổ chức cai nghiện cho 384 người nghiện ma túy. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới luôn được quan tâm. Tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện khá tốt.

Tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc tại địa phương và các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng trên địa bàn tỉnh,... Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023; tập trung xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV bảo đảm đúng, đủ theo quy định; tổ chức tập huấn, huấn luyện bảo đảm theo kế hoạch. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 03 huyện (Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú) đạt mục đích yêu cầu đề ra; tổ chức diễn tập cấp xã vượt chỉ tiêu nghị quyết; các huyện, thành phố đang thực hiện quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024.

An ninh chính trịcơ bản được ổn định, không xảy ra các trường hợp đột xuất, bất ngờ. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật tăng 11,15% so cùng kỳ(tăng 60 vụ); đã điều tra, làm rõ 539/598 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 90,13% (vượt 4,34% chỉ tiêu, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 94,34%). Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện đúng quy định, ước đạt 90% chỉ tiêu đặt ra. Tệ nạn, tai nạn xã hội được kiềm chế, kéo giảm (tệ nạn xã hội giảm 27,42%, tai nạn xã hội giảm 22,93% so cùng kỳ), trong đó tai nạn giao thông đường bộkéo giảm cả 03 tiêu chí (giảm 22,4% về số vụ, giảm 25,44% về số người chết, giảm 25% về số người bị thương);công tác đấu tranh, triệt xóa tệ nạn xã hội được tăng cường; công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy, kiểm soát người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy được tập trung quyết liệt.

***Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn có những hạn chế như:*** Sự đồng thuận của một bộ phận nhỏ Nhân dân trong thực hiện một số công trình, dự án, chủ trương của tỉnh chưa cao. Tư tưởng tiến công, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở ngành, địa phương chưa rõ nét, còn thụ động, trông chờ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; đảng viên bị xử lý kỷ luật tăng so cùng kỳ. Giá cả một số mặt hàng nông sản giảm trong những tháng đầu năm, ảnh hưởng đến việc tái sản xuất và thu nhập của người dân. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do biến động nhu cầu thị trường; nhiều doanh nghiệp phải giảm quy mô sản xuất, cắt giảm số lượng công nhân; hoặc phải ngưng hoạt động hoặc giải thể. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội giảm so với cùng kỳ; tiến độ triển khai một số công trình còn chậm trễ do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, làm hạn chế khả năng giải ngân. Việc vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT cho cả hộ gia đình còn nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của người dân. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế còn hạn chế. Mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa theo kịp yêu cầu phát triển quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ giáo viên/lớp bình quân chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường ở một số địa phương chưa được tập trung đúng mức. Việc giải quyết vấn đề rác thải liên quan đến bãi rác An Hiệp huyện Ba Tri và Nhà máy xử lý rác Bến Tre còn gặp khó khăn. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, tội phạm vẫn còn xảy ra. Tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp; hoạt động tôn giáo có nhiều vấn đề đáng chú ý; an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng còn nhiều thách thức; một số công trình, dự án tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh trật tự,... Tình hình tàu cá khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) vẫn còn xảy ra.

 **Văn phòng Tỉnh ủy**

 *(Nguồn: Trích từ dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết*

 *Tỉnh ủy năm 2023 trình Hội nghị Tỉnh uỷ lần thứ 15)*

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**

Năm 2023 là năm giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021 - 2025 và các mục tiêu đầu tư công đến năm 2025. Vì thế, giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh năm 2023 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng; vừa là nguồn lực, vừa là động lực thúc đẩy sự phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau đại dịch; giúp tháo gỡ các nút thắt về hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế,.. bảo đảm an ninh quốc phòng, an sinh xã hội của tỉnh.

Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh năm 2023 đến nay đạt nhiều kết quả tích cực; nhờ được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, xuyên suốt của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của người dân và sự hỗ trợ tích cực của các Bộ, ngành trung ương trong quá trình triển khai thực hiện. Công tác giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 được thực hiện kịp thời, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư, các địa phương chủ động triển khai thực hiện đầu tư ngay từ đầu năm. Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 có những thuận lợi do hầu hết các dự án lớn, dự án trọng điểm của tỉnh đều đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, được giao đủ vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Tỷ lệ giải ngân vốn đến thời điểm giữa tháng 11/2023 khá cao *(khoảng 62%)* so với tỷ lệ chung của cả nước *(khoảng 56%).* Đặc biệt, các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia có tỷ lệ giải ngân tốt, cao hơn so với tỷ lệ giải ngân chung của cả nước theo nguồn vốn của các Chương trình. Thủ tướng Chính phủ đã ưu tiên bổ sung vốn kế hoạch trong năm từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương cho các dự án phòng chống sạt lở bờ sông bờ biển; tạo điều kiện cho tỉnh có cơ hội đầu tư 02 dự án sạt lở tại huyện Châu Thành và huyện Ba Tri theo đúng mục tiêu của Chương trình.

 Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận phân bổ các nguồn tăng thu, nguồn tiết kiệm chi để bổ sung tăng vốn cho các dự án đang triển khai thực hiện thuộc kế hoạch năm 2023; tập trung chỉ đạo việc ưu tiên bổ sung vốn cho các dự án trọng điểm, dự án có tiến độ tốt để thanh toán khối lượng công trình theo kế hoạch và các dự án có khả năng hoàn thành trong năm. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Tổ công tác theo Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 để kiểm tra tình hình giải ngân và đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Theo đó, Tổ công tác đã thực hiện: *(i)* Rà soát, kiểm tra thường xuyên tiến độ các dự án trọng điểm (Dự án Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre; Dự án Hạ tầng thiết yếu ổn định đời sống dân cư Phường 8 và xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre (giai đoạn 2); Dự án Đường giao thông kết hợp đê bao ngăn mặn liên huyện Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Dự án Đầu tư xây dựng Đường Cảng Giao Long đến Khu công nghiệp Phú Thuận (ĐT.DK.07) liên huyện Châu Thành - Bình Đại; Đường Bắc Nam phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận và Cụm công nghiệp Phong Nẫm (ĐT.DK.08) liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm; Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật vùng nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao huyện Bình Đại; Nâng cấp gia cố chống sạt lở đê bao cồn Tam Hiệp)… và các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia; (ii) Thực hiện 18 lần điều chỉnh, điều chuyển vốn từ các dự án có tiến độ chậm sang các dự án có tiến độ tốt đảm bảo tỷ lệ giải ngân kế hoạch đề ra (trong đó, 10 lần điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo), với 35 lượt chủ đầu tư (trong đó, đầu tư công là 21 chủ đầu tư, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo là 14 chủ đầu tư). Tổng số vốn điều chỉnh tăng/giảm là 561,5 tỷ đồng (trong đó, vốn đầu tư công là 510 tỷ đồng, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo là 51,5 tỷ đồng).

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các giải pháp để thúc đẩy tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện dự án vẫn còn tồn tại một số khó khăn. Công tác giải phóng mặt bằng của các dự án vẫn còn gặp nhiều khó khăn; tiến độ bàn giao mặt bằng chậm so với kế hoạch do vướng các thủ tục trong công tác thu hồi đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất, việc thỏa thuận để áp giá đền bù với người dân; các phát sinh trong quá trình thực hiện đã làm hạn chế tiến độ triển khai và khả năng giải ngân của dự án. Đối với dự án vốn nước ngoài (ODA), các dự án chiếm tỷ lệ vốn lớn do phải khẩn trương thực hiện để hoàn thành Hiệp định. Tuy nhiên, đối với từng dự án vẫn còn các vướng mắc làm chậm tiến độ giải ngân vốn kế hoạch: *(i)* Đối với dự án Bệnh viện ODA HànQuốc, việc kéo dài thời gian lấy ý kiến không phản đối từ nhà tài trợ (Keximbank) ở tất cả các khâu của dự án đã ảnh hưởng đến tiến độ chung, kéo theo các công việc tiếp sau đồng loạt trễ tiến độ so với kế hoạch đề ra ban đầu; *(ii)* Đối với dự án Nâng cấp đô thị - Tiểu dự án thành phố Bến Tre công tác giải phóng mặt bằng trong phạm vi trung tâm thành phố Bến Tre là trở ngại lớn nhất của dự án, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thi công công trình, nên phải gia hạn hợp đồng thi công nhiều lần và kéo dài thời gian thực hiện Hiệp định của dự án; *(iii)* Đối với dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Bến Tre, sau khi Hiệp định được phê duyệt (Quyết định số 554/QĐ-CTN ngày 29/5/2023 của Chủ tịch nước) mới thực hiện phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án CSAT, Kế hoạch Công tác ngân sách, Kế hoạch mua sắm đấu thầu năm 2023 và triển khai thực hiện. Do đó, thời gian còn lại để thực hiện các công việc (tổ chức trình thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức mời thầu, ký hợp đồng và triển khai thi công các công trình) rất ít nên không kịp tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đã giao.

 Các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Trung ương giao kế hoạch vốn khá lớn nhưng phải thực hiện và hoàn thành trong năm 2023; mặc dù các chủ đầu tư dự án đã hết sức nỗ lực nhưng vẫn không thể kịp tiến độ hoàn thành theo quy định do quy phạm/tiêu chuẩn của công trình dân dụng *(cụ thể đối với 02 dự án lĩnh vực y tế)* nên phải điều chuyển vốn cho các dự án khác.

Để tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh năm 2023 cần tập trung vào nhóm giải pháp sau đây:

 *Thứ nhất,* tăng cường hoạt động của Tổ công tác kiểm tra tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; khẩn trương thực hiện rà soát, kiểm tra, giải quyết, tháo gỡ các điểm nghẽn về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án của các chủ đầu tư, nhằm thúc đẩy tiến độ thực hiện, giải ngân dự án theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời đề xuất, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề mới phát sinh, vượt thẩm quyền. Kịp thời xử lý nghiêm đối với các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; thay thế những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây nhũng nhiễu và kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

 *Thứ hai,* các đơn vị (sở) quản lý xây dựng chuyên ngành trong phạm vi thẩm quyền cần tăng cường hỗ trợ, có giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư các dự án.

*Thứ ba,* tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án phải hoàn thành trong năm 2023, ưu tiên vốn thanh toán cho các dự án chuyển tiếp có khối lượng kiểm tra nghiệm thu. Hoàn thành công tác mặt bằng, triển khai thi công các dự án trọng điểm(dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận; Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2; Đầu tư xây dựng Đường Cảng Giao Long đến Khu công nghiệp Phú Thuận (ĐT.DK.07) liên huyện Châu Thành - Bình Đại; Hồ chứa nước ngọt Lạc Địa, xã Phú Lễ).

 *Thứ tư,* đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, các cơ quan quản lý ngân sách đảm bảo nguồn thanh toán cho các dự án, rút ngắn thời gian kiểm soát chi; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh về thủ tục thanh toán, đàm phán, rút vốn từ các nhà tài trợ theo quy định. Theo dõi, đánh giá tình hình, chỉ đạo tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngân sách.

*Thứ năm,* phối hợp với Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ xử lý vướng mắc và quản lý các dự án ODA đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh *(giảm nguồn kế hoạch năm 2023 vốn nước ngoài).* Các chủ đầu tư đang thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án do Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn tăng cường phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố nơi có dự án đầu tư để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện triển khai thi công các dự án đúng tiến độ phê duyệt. Nâng cao trách nhiệm quản lý tiến độ dự án đầu tư, hạn chế đến mức thấp nhất việc trình gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng đối với các dự án đầu tư công.

 **Sở Kế hoạch và Đầu tư**

**XÂY DỰNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ BẾN TRE CHO CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA TỈNH**

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuỗi giá trị và Quyết định số 46/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về sản phẩm chủ lực; trong thời gian qua tỉnh đã tập trung quyết liệt việc xây dựng, tạo lập, bảo hộ, khai thác và phát triển các Chỉ dẫn địa lý (CDĐL), và là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về đăng ký và bảo hộ CDĐL. Hiện Bến Tre có 06 sản phẩm được bảo hộ CDĐL: Dừa xiêm xanh, Bưởi da xanh, Sầu riêng, Tôm càng xanh, Cua biển, Xoài Tứ quý. Danh tiếng của 06 CĐĐL của Bến Tre nêu trên đã được phần đông người tiêu dùng biết đến và tin tưởng để lựa chọn. Mặt khác, chất lượng, đặc tính của các sản phẩm mang CDĐL cũng được xác định bằng các chỉ tiêu định tính, định lượng hóa lý, cảm quan, vi sinh…, các chỉ tiêu đó đã được kiểm tra và xác nhận bởi các tổ chức kiểm định, phân tích và chuyên gia với phương pháp kiểm tra phù hợp.

Thông qua bảo hộ CDĐL, các đặc sản địa phương Bến Tre được nâng tầm trong sự lựa chọn của người tiêu dùng, việc khai thác và quảng bá cũng trở nên thuận lợi và dễ dàng hơn, đặc biệt khi chất lượng sản phẩm đặc thù làm nên sự nổi tiếng của một vùng được bảo hộ thực sự bằng kinh nghiệm và tin tưởng của người sử dụng qua thời gian dài. Ngoài việc tạo ra danh tiếng và giá trị của sản phẩm trên thương trường, việc bảo hộ CDĐL còn giúp thu hút đầu tư và quảng bá du lịch Bến Tre cho vùng có đặc sản đó.

Về định hướng, tỉnh Bến Tre đang ưu tiên mời gọi các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp nhất là nông nghiệp kỹ thuật cao hướng đến xây dựng tỉnh trở thành địa chỉ tin cậy trong nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân và doanh nghiệp. Do đó, chất lượng sản phẩm đóng vai trò quan trọng đối với doanh nghiệp, nông dân. Chất lượng sản phẩm làm tăng uy tín, danh tiếng và hình ảnh của doanh nghiệp, điều này có tác động rất lớn tới quyết định lựa chọn mua của người tiêu dùng. CDĐL là một trong những cách thức tốt nhất để bảo hộ tính chất đặc trưng của sản phẩm, bảo hộ nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và chất lượng ổn định, đạt các tiêu chí đăng ký. Khi các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng tỉnh Bến Tre được bảo hộ CDĐL sẽ là nền tảng duy trì danh tiếng và chất lượng, tạo niềm tin với người tiêu dùng đối với sản phẩm đó.

Về động lực, góp phần cải thiện nền nông nghiệp nông thôn theo hướng hiện đại hóa. Kinh nghiệm thực tế của các quốc gia phát triển và thực tế tại các tỉnh có CĐĐL Việt Nam cho thấy việc xây dựng hệ thống bảo hộ CĐĐL đã góp phần cải thiện nền nông nghiệp nông thôn, vì nó là điều kiện phát huy các lợi thế riêng có của từng địa phương, từng vùng miền để phát triển sản phẩm đặc sản riêng có của mình. Về pháp lý, CDĐL có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, được nhà nước quản lý chất lượng, trao quyền cho địa phương và không cho phép những người không có thẩm quyền sử dụng CDĐL, hoặc đối với những sản phẩm không có nguồn gốc từ khu vực địa lý đã nêu, loại trừ những mặt hàng của cùng một khu vực địa lý nhưng sản phẩm không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng (không cấp quyền sử dụng). CDĐL đang được xem là một công cụ quan trọng cung cấp sự đảm bảo chất lượng cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi một CDĐL được bảo hộ, cơ chế quản lý và kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý cũng như việc duy trì, đảm bảo chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý sẽ tạo ra việc làm ổn định cho số lượng lớn người lao động, người dân của địa phương đó. Mặt khác, bảo hộ CDĐL để các sản phẩm đặc sản không trở thành một tên gọi chung, làm mất đi tính phân biệt với các hàng hóa thông thường khác. Các CDĐL của Bến Tre đóng vai trò như một chứng nhận cho nguồn gốc xuất xứ và chất lượng, góp phần nâng cao hình ảnh sản phẩm đặc sản của tỉnh, qua đó giúp gia tăng chất lượng và giá trị của chúng, đồng thời nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bến Tre đến năm 2030. Để góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình, thời gian tới tỉnh tiếp tục thực hiện xác lập quyền bảo hộ CDĐL cho 07 sản phẩm (Chôm chôm, Nghêu, Gà, Bò, Dừa, Tôm biển và Gạo Thạnh Phú), phấn đấu trở thành tỉnh được chứng nhận xác lập quyền CDĐL cho các sản phẩm bản địa nhiều nhất cả nước (13 CDĐL), trong đó có 03 CDĐL đang thực hiện hồ sơ đăng ký bảo hộ nước ngoài (Dừa xiêm xanh, Bưởi da xanh và Sầu riêng), góp phần xây dựng thương hiệu địa phương, đáp ứng đầy đủ pháp lý cho sản phẩm bản địa, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển thị trường bền vững.

 **Sở Khoa học và Công nghệ**

**NHỮNG VẤN ĐỀ RÚT RA QUA CÁC CUỘC HỘI NGHỊ TỌA ĐÀM**

**TRONG NĂM 2023**

 **Ngô Văn Bảo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Năm 2023, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã phối hợp với 04 đơn vị Ban Thường vụ Thành uỷ Bến Tre, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú và Ba Tri tổ chức 4 cuộc hội nghị toạ đàm với các chủ đề “Nâng cao năng lực cụ thể hoá thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng”; “Xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Xây dựng điển hình, học tập điển hình, bắt kịp điển hình và vượt qua điển hình”; “Thực trạng và giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện; gia đình hạnh phúc, tiến bộ”. Nhìn lại quá trình phối hợp tổ chức các cuộc hội nghị toạ đàm, nổi lên một số ưu điểm cần tiếp tục phát huy như sau:

 *Thứ nhất*, hội nghị toạ đàm nhận được sự quan tâm phối hợp, hỗ trợ của các cấp uỷ, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ban thường vụ cấp uỷ các đơn vị, địa phương rất tích cực, nhiệt tình trong lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc tạo điều kiện thuận lợi để hội nghị đạt hiệu quả theo đúng mục đích, yêu cầu kế hoạch đề ra. Các đơn vị, địa phương tích cực tham gia viết tham luận, giới thiệu những cách làm hiệu quả, những mô hình hay, chia sẻ, trao đổi những kinh nghiệm của đơn vị, địa phương mình. Ban tổ chức đã nhận được 140 bài tham luận của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Toạ đàm chủ đề “Nâng cao năng lực cụ thể hóa thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng” có 40 tham luận; toạ đàm chủ đề “Xây dựng, nuôi dưỡng, nhân rộng gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” có 31 tham luận; toạ đàm chủ đề “Xây dựng điển hình, học tập điển hình, bắt kịp điển hình và vượt qua điển hình” có 44 tham luận; toạ đàm chủ đề “Thực trạng và giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện; gia đình hạnh phúc, tiến bộ”có 25 tham luận.

*Thứ hai*, tiềm năng tổ chức hội nghị toạ đàm, hội thảo của các đơn vị, địa phương rất lớn; năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc cấp uỷ khá tốt. Nhiều tham luận được đầu tư nghiên cứu kỹ, xác định đúng trọng tâm; phân tích, đánh giá sâu sát thực trạng, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém; đề xuất những giải pháp cụ thể để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chỉ thị, nghị quyết của Đảng thời gian tới.

*Thứ ba*, thông qua các hội nghị toạ đàm, củng cố, tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin để học tập lẫn nhau, cùng tiến bộ, là một yếu tố quan trọng để tạo nên “đồng bộ, đồng loạt”; qua đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác thông tin xấu độc và tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng. Chẳng hạn như chúng ta muốn lan toả phương thức thi đua “Xây dựng điển hình, học tập điển hình, bắt kịp điển hình và vượt qua điển hình” trong thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát động phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trước hết cần phải tạo được luồng dư luận tích cực để cán bộ, đảng viên và người dân đi Ba Tri, Bình Đại cũng nghe điều này, về Giồng Trôm, Châu Thành, qua Mỏ Cày Bắc, Chợ Lách, xuống Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú... cũng nghe được điều này...; thứ hai là phải xây dựng được “điển hình thực chất” để chỉ cho người ta thấy; thứ ba là phải giới thiệu để người ta gặp...

Bên cạnh những ưu điểm, còn một số hạn chế, yếu kém cần rút kinh nghiệm: (1) Công tác chuẩn bị tổ chức hội nghị toạ đàm, nhất là chuẩn bị về nội dung, chưa bảo đảm theo tiến độ kế hoạch đề ra. Một số đơn vị, địa phương chậm trễ trong gửi bài tham luận, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ tổ chức hội nghị. (2) Một số bài viết thiếu sự đầu tư, nội dung chung chung, chưa thật sự tập trung vào trọng tâm chủ đề hội nghị toạ đàm. Việc lựa chọn đơn vị tham luận chưa thật sự tiêu biểu. (3) Cách thức trình bày tham luận của diễn giả (đại biểu tham luận) chưa đổi mới theo yêu cầu của ban tổ chức hội nghị toạ đàm. Ban tổ chức hội nghị toạ đàm luôn mong muốn diễn giả thể hiện tâm tư, tình cảm và những trăn trở của bản thân đối với vấn đề mình trình bày, nhưng hầu hết diễn giả chưa thực hiện được. Có thể nói, đây cũng là hạn chế chung của công tác tuyên truyền trong thời gian qua.

Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do tính chủ động của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy đầy đủ năng lực chuyên môn; chưa đầu tư nghiên cứu sâu chủ trương, nghị quyết có liên quan; một số diễn giả chưa chuẩn bị kỹ vấn đề mình muốn thuyết trình...

Để tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị toạ đàm, cần chú trọng một số việc như sau:

*Thứ nhất*, công tác chuẩn bị cần phải chu đáo, nghiên cứu, đánh giá kỹ tình hình và dự báo được tình huống sẽ xảy ra, có thể xảy ra, chủ động đề xuất phương án giải quyết, nhất là khâu chuẩn bị về nội dung. Cán bộ, chuyên viên làm tham mưu không nên đợi “ngày tới hạn”, không chờ lãnh đạo hỏi “tới đâu rồi?”; mà phải có kế hoạch nhắc nhở, động viên các đơn vị, địa phương tham gia viết tham luận đúng tiến độ, có chất lượng. Các đơn vị, địa phương khi được mời viết tham luận, cần chọn và phân công người trực tiếp soạn thảo, phải nói rõ thời gian hoàn thành, hạn chế tối đa việc “gia hạn” để rèn luyện tính chấp hành của cán bộ, đảng viên.

*Thứ hai*, cán bộ, chuyên viên được giao nhiệm vụ soạn thảo, phải đầu tư, nghiên cứu kỹ nội dung chủ đề, chủ trương, nghị quyết của Đảng có liên quan, tình hình và kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình; phân tích điểm mạnh, điểm yếu của đơn vị, địa phương; dự báo cơ hội và thách thức, những yêu cầu từ thực tiễn và của cấp uỷ,... Từ đó, xây dựng đề cương, lập kế hoạch soạn thảo thể hiện quyết tâm, tập trung cao để hoàn thành trong thời gian sớm nhất.

*Thứ ba*, việc lựa chọn tham luận trình bày tại hội nghị phải chú ý trọng tâm, trọng điểm. Tức là nội dung những tham luận đó phải giải quyết được vấn đề cốt lõi nhất theo mục đích, yêu cầu kế hoạch đã đề ra; phải bảo đảm hài hoà giữa lý luận và thực tiễn, kinh nghiệm. Cán bộ tham mưu, giúp việc phải đề xuất nhiều phương án (chính thức và dự phòng) và phải trả lời cho được “vì sao chọn đơn vị này mà không chọn đơn vị kia?”. Muốn vậy, cán bộ tham mưu, giúp việc phải chủ động, đọc kỹ, nắm chắc nội dung chủ đề, nội dung bài viết của các tác giả; chủ động liên hệ và xác nhận đại biểu tham gia, diễn giả...

*Thứ tư*, nâng cao chất lượng tham luận, thảo luận tại hội nghị. Các diễn giả tham dự hội nghị cần xem việc tham gia trình bày nội dung mà đơn vị, địa phương mình được chọn tại hội nghị là dịp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, là cơ hội để rèn luyện, trau dồi kỹ năng thuyết trình trước công chúng; vừa giúp bản thân diễn giả nâng cao bản lĩnh chính trị, vừa góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo,... Để làm được điều đó, diễn giả cần phải có sự chuẩn bị chu đáo cả về tâm lý và nội dung. Nói bằng tâm huyết, tình cảm, suy nghĩ, trăn trở của bản thân về những thuận lợi, khó khăn, vấn đề mà còn vướng mắc,... Khuyến khích tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tăng mức độ hấp dẫn của bài thuyết trình.

*Thứ năm*, công tác chuẩn bị về hậu cần, phục vụ giữa đơn vị phối hợp và địa phương đăng cai tổ chức. Đơn vị phối hợp cần trao đổi, thống nhất về thời gian, chương trình, kịch bản chương trình để địa phương sắp xếp, bố trí; chuẩn bị chu đáo tài liệu gửi kèm thư mời để đại biểu có thời gian nghiên cứu. Địa phương đăng cai bám sát kế hoạch, chương trình đã thống nhất, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan để bảo đảm hội nghị toạ đàm được tiến hành đúng kế hoạch, nghiêm túc và hiệu quả.

Thực hiện tổng kết, báo cáo kết quả sau hội nghị. Đơn vị phối hợp và địa phương đăng cai nhất thiết phải có đánh giá toàn diện những thuận lợi, khó khăn, ưu điểm, hạn chế về nội dung, hình thức và quá trình tổ chức hội nghị toạ đàm để rút kinh nghiệm cho các đợt tổ chức tiếp theo.

**CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO NGƯỜI DÂN CÁC XÃ AN TOÀN KHU**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre vừa ban hành Công văn số 6784/UBND-KGVX ngày 04/11/2023 về việc cấp thẻ BHYT cho người dân xã An toàn khu theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP.Thực hiện Quyết định số 683/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu (ATK), vùng ATK trên địa bàn tỉnh Bến Tre, theo đó tỉnh Bến Tre có 11 xã gồm: xã An Phước, Phước Thạnh thuộc huyện Châu Thành; xã Thạnh Phong, Thạnh Hải, Giao Thạnh, An Nhơn, An Qui, An Điền, Mỹ An, An Thạnh thuộc huyện Thạnh Phú và xã Tân Phú Tây thuộc huyện Mỏ Cày Bắc là các xã ATK của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ và công nhận huyện Thạnh Phú là vùng ATK của Trung ương đặt ở tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) thì người dân các xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hiện đang thường trú tại các xã ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 Luật BHYT sẽ được ngân sách nhà nước đóng BHYT.

Như vậy, người dân hiện đang thường trú tại các xã An Phước, Phước Thạnh thuộc huyện Châu Thành, Thạnh Phong, Giao Thạnh, An Nhơn thuộc huyện Thạnh Phú, Tân Phú Tây thuộc huyện Mỏ Cày Bắc sẽ được ngân sách nhà nước đóng BHYT, thời điểm thực hiện cấp thẻ từ 01/11/2023.

Để kịp thời cấp thẻ BHYT cho người dân ở các xã ATK, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị thực hiện:

**Bảo hiểm xã hội tỉnh:** Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện Châu Thành, Thạnh Phú, Mỏ Cày Bắc tiến hành quy trình tiếp nhận danh sách, thu, cấp mới, đổi thẻ BHYT cho người dân ở các xã ATK.

**Sở Tài chính Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** kịp thời chuyển kinh phí cho BHXH tỉnh để cấp thẻ BHYT cho người dân ở các xã ATK.

**Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Thạnh Phú, Mỏ Cày Bắc:** khẩn trương chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã An Phước, Phước Thạnh, Thạnh Phong, Giao Thạnh, An Nhơn, Tân Phú Tây lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội huyện để kịp thời cấp, đổi thẻ BHYT. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện khẩn trương hoàn thành thủ tục cấp thẻ BHYT cho người dân các xã ATK.

Riêng 5 xã An toàn khu thuộc huyện Thạnh Phú (Thạnh Hải, An Qui, An Điền, Mỹ An, An Thạnh) đang hưởng chính sách cấp thẻ BHYT miễn phí dành cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

 **Kim Châu, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre**